

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Bộ Xây dựng tại Tờ trình số 59/TTr-BXD ngày 10 tháng 11 năm 2024 về việc Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, CN (2b). Tuấn gg





KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
(Kèm theo Quyết định số 28/QĐ-TTg
ngày 05 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2024 (sau đây viết tắt là Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn) bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, chính sách, giải pháp trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, đảm bảo với mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Phân công trách nhiệm cụ thể đối với các bộ, ngành và địa phương theo chức năng nhiệm vụ để thực hiện hiệu quả Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn.

2. Yêu cầu

Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, linh hoạt các giải pháp trong triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu phát triển đô thị, nông thôn, phù hợp với bối cảnh, nguồn lực của quốc gia và điều kiện thực tế của từng địa phương.

Căn cứ nội dung công việc được phân công tại Kế hoạch này, các bộ, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương có liên quan xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bố trí nguồn lực thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đối phát triển hệ thống đô thị, nông thôn với đặc điểm, điều kiện của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Dự án đầu tư công

- Việc đầu tư các dự án quan trọng quốc gia được thực hiện theo danh mục các dự án quan trọng quốc gia đã được phê duyệt tại Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được ban hành tại Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

- Các dự án đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, liên vùng, dự án nâng cấp, phát triển đô thị, nông thôn và các khu chức năng của từng vùng sử dụng nguồn vốn đầu tư công được thực hiện theo Kế hoạch thực hiện quy hoạch vùng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, dự án đã được xác định trong quy hoạch tỉnh và theo Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục triển khai các dự án phát triển đô thị, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, các dự án phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển đô thị giảm phát thải, các chương trình, đề án phát triển đảm bảo an sinh nhà ở và các dự án phát triển nông thôn theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Dự án sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ định hướng ưu tiên phát triển hệ thống đô thị và nông thôn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh để tổ chức thu hút các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công, đầu tư phát triển hệ thống đô thị, nông thôn theo các quy hoạch, kế hoạch đảm bảo hiệu quả và đúng quy định.

¹ Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 07/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định 1131/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 1161/QĐ-TTg ngày 11/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định 1281/QĐ-TTg ngày 29/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định 1325/QĐ-TTg ngày 04/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định 1337/QĐ-TTg ngày 06/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ vào Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia, Kế hoạch sử dụng đất của địa phương thời kỳ 2021 - 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền giao, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Kế hoạch sử dụng đất phục vụ phát triển đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030 được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật đất đai.

4. Xác định nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực để thực hiện quy hoạch

- Phát huy, khai thác tốt mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực từ chính đô thị và nguồn lực từ xã hội. Tạo mọi điều kiện và khuyến khích các khu vực kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân tham gia đầu tư phát triển đô thị.

- Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, tái phát triển đô thị và phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị và các đề án, chương trình trọng điểm khác có liên quan phát triển đô thị.

- Đẩy mạnh năng lực cạnh tranh của đô thị, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào mục đích xây dựng hệ thống đô thị thông minh, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu; cải thiện môi trường đô thị và nông thôn bằng phương pháp ứng dụng công nghệ quản lý, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường không khí, nước, đất tại các đô thị lớn, lưu vực sông, khu vực ven biển; quản lý chất thải rắn, trọng tâm là quản lý tốt chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn; tăng cường các biện pháp phòng ngừa các nguy cơ xảy ra sự cố môi trường; chủ động giám sát các đối tượng, dự án tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm, sự cố môi trường.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý và chuyên môn về xây dựng, quy hoạch, phát triển đô thị và nông thôn. Tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực. Xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và phát triển đô thị đối với lãnh đạo và chuyên viên đối với các đô thị và khu vực nông thôn ngoại thành, ngoại thị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Xây dựng

a) Tổ chức tuyên truyền phổ biến nội dung Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn đã được phê duyệt; cung cấp thông tin, dữ liệu Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo thẩm quyền; lưu trữ, lưu giữ hồ sơ Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn theo quy định;

b) Tổ chức nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế chính sách, hoàn thiện thể chế quy định pháp luật về quy hoạch đô thị, nông thôn, quản lý phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình quốc gia về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị và phát triển đô thị, phát triển đô thị thông minh, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị và các đề án, chương trình trọng điểm khác liên quan phát triển đô thị;

d) Rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn tuân thủ đúng quy định pháp luật; tổng hợp tình hình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn theo quy định.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục triển khai các nghị quyết, quy hoạch, chương trình về nông thôn mới, thực hiện các biện pháp để phát triển hệ thống nông thôn;

b) Tiếp tục triển khai xây dựng nông thôn mới đến năm 2030 gắn với các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn;

c) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm 3 của mục III.

3. Các bộ, ngành có liên quan

a) Phối hợp với Bộ Xây dựng để xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án về phát triển hệ thống đô thị thông minh, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị ứng phó biến đổi khí hậu; các dự án cải thiện môi trường đô thị và nông thôn, xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn nhất là chất thải rắn sinh hoạt trong lĩnh vực phát triển đô thị, nông thôn,....;

b) Phối hợp với Bộ Xây dựng xây dựng Chương trình quốc gia về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, tái phát triển đô thị và phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị; phối hợp với Bộ Xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

c) Đánh giá thực hiện các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các bộ, ngành có liên quan xây dựng các chương trình, kế hoạch, ưu tiên bố trí nguồn lực và thu hút đầu tư để tổ chức thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn trên địa bàn; định kỳ báo cáo Bộ Xây dựng kết quả thực hiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo quy hoạch tỉnh phù hợp, đồng bộ, thống nhất với nội dung các quy hoạch có liên quan theo quy định pháp luật về quy hoạch;

b) Chủ động nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách phát triển đô thị, nông thôn, trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền để thực hiện hiệu quả Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn;

c) Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, dự án nâng cấp, phát triển đô thị, các dự án phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu, đô thị thông minh, đô thị tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh;

d) Phối hợp, hợp tác chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong các vùng đô thị lớn để thúc đẩy hợp tác đầu tư, hình thành mạng lưới đô thị theo định hướng của Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn;

đ) Phối hợp với Bộ Xây dựng trong tổ chức thực hiện quy hoạch để hoàn thành chỉ tiêu của Quy hoạch tổng thể quốc gia, đặc biệt là các chỉ tiêu về phát triển hệ thống đô thị và nông thôn trong Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

e) Phối hợp với Bộ Xây dựng để xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình quốc gia về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị và phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị và các đề án, chương trình trọng điểm khác liên quan phát triển đô thị và tổ chức thực hiện;

g) Phối hợp với Bộ Xây dựng để rà soát, cập nhật, sửa đổi bổ sung Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030.



Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Nguồn vốn
I	Xây dựng các cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật				
1	Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và các văn bản dưới Luật quy định chi tiết	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2024 - 2025	NSNN
2	Luật Quản lý phát triển đô thị và các văn bản dưới Luật quy định chi tiết	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2024 - 2026	NSNN
3	Luật Cấp, thoát nước và các văn bản dưới Luật quy định chi tiết	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2024 - 2026	NSNN
II	Các đề án, chương trình trình Thủ tướng Chính phủ				
1	Chương trình quốc gia về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị và phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2024 - 2026	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Sửa đổi, bổ sung Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2024 - 2025	NSNN
3	Báo cáo chuyên đề về xây dựng, phát triển đô thị có năng lực chống chịu, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển các công trình xanh, khu đô thị xanh trong đô thị, đảm bảo chất lượng môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2024 - 2026	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Nguồn vốn
III	Về xây dựng, phát triển nông thôn mới				
	Tiếp tục xây dựng và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2030.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2024 - 2030	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác